|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  **TRƯỜNG THPT NGUYỄN TẤT THÀNH**  **ĐỀ CHÍNH THỨC**  **(Đề có 04 trang)** | **KIỂM TRA CUỐI KỲ 2**  **NĂM HỌC 2022-2023**  **Bài kiểm tra môn: Lịch sử - KHTN Khối 12**  **Thời gian làm bài: 45 phút**  **MÃ ĐỀ: 789** | |
| *Họ, tên học sinh:……………………………………………………………….* | |
| *Lớp: …………………………. Số báo danh…………………………………..* | |

**Câu 1**. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 đã lần lượt trải qua các chiến dịch nào?

**A.** Huế - Đà Nẵng, Tây Nguyên, Hồ Chí Minh. **B.** Tây Nguyên, Huế - Đà Nẵng, Hồ Chí Minh.

**C.** Plâyku, Huế - Đà Nẵng, Hồ Chí Minh. **D.** Tây Nguyên, Đà Nẵng, Hồ Chí Minh.

**Câu 2**. Những biểu hiện nào chứng tỏ sau Hiệp định Pari, Mĩ tiếp tục dính líu vào cuộc chiến tranh Việt Nam?

**A.** Dùng thủ đoạn chính trị để lừa bịp nhân dân ta.

**B.** Giữ lại cố vấn quân sự, lập Bộ chỉ huy quân sự.

**C.** Dùng thủ đoạn ngoại giao để cô lập ta.

**D.** Vẫn còn để lại quân đội ở miền Nam.

**Câu 3**. Chiến thắng Vạn Tường (18/8/1965) là chiến thắng thuộc tỉnh

**A.** Bình Định. **B.** Quảng Nam. **C.** Phú Yên. **D.** Quảng Ngãi.

**Câu 4**. Cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước của nhân dân Việt Nam (1954-1975) kết thúc bằng thắng lợi của chiến dịch

**A.** Tây Nguyên. **B.** Hồ Chí Minh. **C.** Huế - Đà Nẵng. **D.** Đường 14 - Phước Long.

**Câu 5**. Kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam được Đảng ta đề ra trong Hội nghị nào?

**A.** Hội nghị Bộ Chính trị Trung ương Đảng tháng 3 năm 1975.

**B.** Hội nghị cấp cao ba nước Đông Dương năm 1970.

**C.** Hội nghị Bộ Chính trị Trung ương Đảng cuối năm 1974 đầu năm 1975.

**D.** Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 21 cuối năm 1973.

**Câu 6**. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968 diễn ra mạnh mẽ nhất ở đâu?

**A.** Huế. **B.** Bến Tre. **C.** Sài Gòn. **D.** Đà Nẵng.

**Câu 7**. Trong chiến dịch Tây Nguyên, ta lựa chọn địa điểm nào để đánh nghi binh và thu hút quân địch?

**A.** Plâyku và Kon Tum. **B.** Kon Tum.

**C.** Buôn Ma Thuột và Kon Tum. **D.** Buôn Ma Thuột và Plâyku.

**Câu 8**. Trong năm 1975, sau khi thất thủ ở Tây Nguyên, Huế - Đà Nẵng, địch phải lui về phòng thủ ở đâu?

**A.** Cam Ranh và Xuân lộc. **B.** Phan Rang và Xuân lộc.

**C.** Cam Ranh và Nha Trang. **D.** Nha Trang và Phan Rang.

**Câu 9**. Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ, nhân dân Việt Nam căn bản hoàn thành nhiệm vụ “đánh cho Mĩ cút” bằng thắng lợi nào?

**A.** Thắng lợi của cuộc Tiến công chiến lược 1972.

**B.** Thắng lợi của cuộc Tổng tiến công tết Mậu Thân 1968.

**C.** Thắng lợi của Tổng tiến công mùa xuân 1975.

**D.** Thắng lợi của Hiệp định Pari 1973.

**Câu 10**. Ấp chiến lược được coi là “xương sống” của chiến lược

**A.** “Chiến tranh đặc biệt”. **B.**  “Đông Dương hóa chiến tranh”.

**C.** “Việt Nam hóa chiến tranh”. **D.** “Chiến tranh cục bộ”.

**Câu 11**. Thắng lợi của chiến dịch Tây Nguyên có ý nghĩa như thế nào?

**A.** Từ tiến công chiến lược phát triển thành tổng tiến công chiến lược trên toàn miền Nam.

**B.** từ cuộc khởi nghĩa phát triển thành tiến công chiến lược trên toàn miền Nam.

**C.** Từ cuộc nổi dậy phát triển thành tiến công chiến lược trên toàn miền Nam.

**D.** Từ tổng tiến công chiến lược phát triển thành tiến công chiến lược trên toàn miền Nam.

**Câu 12**. Từ cuối năm 1974 đầu năm 1975, Bộ Chính trị đề ra chủ trương giải phóng hoàn toàn miền Nam trong khoảng thời gian nào?

**A.** Mùa mưa năm 1974 và 1975. **B.** Trong hai năm 1975 và 1976.

**C.** Cuối năm 1975 đầu năm 1976. **D.** Vào đầu năm 1975 cuối năm 1977

**Câu 13**. Ngày 17/1/1960, phong trào Đồng khởi nổ ra ở ba xã điểm là Định Thuỷ, Phước Hiệp, Bình Khánh thuộc huyện nào của Bến Tre?

**A.** Giồng Trôm. **B.** Chợ Lách. **C.** Mỏ Cày. **D.** Ba Tri.

**Câu 14**. Chiến thắng nào có ý nghĩa củng cố thêm quyết tâm giải phóng miền Nam của Bộ Chính trị?

**A.** Xuân Lộc. **B.** Phước Long. **C.** Buôn Ma Thuột. **D.** Phan Rang.

**Câu 15**. Thắng lợi lớn nhất của quân và dân miền Bắc trong trận Điện Biên Phủ trên không là

**A.** đánh bại âm mưu ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc cho miền Nam.

**B.** buộc Mĩ phải tuyên bố ngừng ném bom phá hoại miền Bắc.

**C.** buộc Mĩ kí Hiệp định Pa-ri, rút quân về nước.

**D.** đánh bại âm mưu phá hoại công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc.

**Câu 16**. Chọn cụm từ đúng điền chỗ trống câu sau đây:

“Nguồn lực chi viện cùng thắng lợi của quân dân miền Bắc trong những năm 1965-1968 đã góp phần quyết định vào thắng lợi của quân dân miền Nam trong cuộc chiến đấu chống chiến lược ….. của Mĩ - Ngụy”

**A.** Chiến tranh cục bộ. **B.** Chiến tranh đơn phương.

**C.** Việt Nam hóa chiến tranh.  **D.** Chiến tranh đặc biệt.

**Câu 17**. Sau chiến thắng Phước Long, thái độ của Mĩ đối với miền Nam là

**A.** phản ứng uyết liệt bằng ngoại giao.

**B.** không có phản ứng gì.

**C.** phản ứng yếu ớt, chủ yếu dùng áp lực từ xa đe dọa.

**D.** đưa quân trở lại miền Nam.

**Câu 18**. “Chiến tranh cục bộ” là loại hình chiến tranh

**A.** Thực dân kiểu cũ. **B.** Thực dân kiểu mới. **C.** Ngoại giao. **D.** Chính trị.

**Câu 19**. Cho các sự kiện sau:

1. Chiến thắng Vạn Tường.

2. Trận “Điện Biên Phủ trên không”

3. Hiệp định Pa-ri được kí kết.

4. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân.

Sắp xếp theo thứ tự đúng về thời gian là:

**A.** 2, 4, 1, 3. **B.** 1, 4, 2, 3. **C.** 1, 2, 3, 4. **D.** 1, 3, 2, 4.

**Câu 20**. Nguyên nhân nào có tính chất quyết định đưa tới thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước?

**A.** Nhân dân ta giàu lòng yêu nước, đoàn kết nhất trí trong chiến đấu.

**B.** Sự phối hợp chiến đấu, đoàn kết giúp đỡ nhau của 3 dân tộc Đông Dương.

**C.** Sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng.

**D.** Hậu phương miền Bắc không ngừng lớn mạnh, chi viện kịp thời cho miền Nam.

**Câu 21**. Khi Chiến dịch Tây Nguyên đang diễn ra, ta còn mở chiến dịch ở

**A.** Phước Long. **B.** Huế - Đà Nẵng. **C.** Quảng Trị. **D.** Nha Trang.

**Câu 22**. Trong thời kỳ 1954-1975, thắng lợi nào là mốc đánh dấu bước chuyển của cách mạng miền Nam Việt Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công?

**A.** “Đồng khởi” (1959-1960). **B.** Vạn Tường (1965).

**C.** Mậu Thân (1968). **D.** Tây Nguyên (3-1975).

**Câu 23**. Thắng lợi quân sự nào trong chiến đấu chống Chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” đã giữ vững hành lang chiến lược của cách mạng Đông Dương?

**A.** Năm 1971, quân dân Việt - Lào, đập tan hành quân “Lam Sơn 719”, chiếm giữ đường 9 – Nam Lào của quân Mĩ và quân Sài Gòn.

**B.** Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.

**C.** Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.

**D.** Năm 1970, quân dân Việt Nam – Campuchia, đập tan cuộc hành quân xâm lược Campuchia của quân Mỹ và quân Sài Gòn.

**Câu 24**. Nội dung nào của Hiệp định Pari có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển của cách mạng miền Nam?

**A.** Hoa Kỳ cam kết góp phần vào việc hàn gắn vết thương chiến tranh ở Việt Nam và Đông Dương.

**B.** Hai bên ngừng bắn ở miền Nam và Hoa Kì cam kết chấm dứt mọi hoạt động quân sự chống phá miền Bắc.

**C.** Hoa Kì và các nước tham dự Hội nghị cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

**D.** Hoa Kỳ rút hết quân đội của mình và quân các nước đồng minh về nước.

**Câu 25**. Trong Chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” (1969-1973), Mĩ sử dụng thủ đoạn nào để cô lập cuộc kháng chiến của nhân dân ta?

**A.** Rút dần quân Mĩ và quân đồng minh khỏi chiến trường.

**B.** sử dụng quân đội Sài Gòn như lực lượng xung kích trong xâm lược Campuchia và Lào.

**C.** Thỏa hiệp với Trung Quốc, hòa hoãn với Liên Xô.

**D.** Mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai.

**Câu 26**. Điểm giống nhau cơ bản giữa “Chiến tranh đặc biệt” và “Chiến tranh cục bộ” là

**A.** đều là chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới của Mĩ.

**B.** đều sử dụng quân đội Mĩ là chủ yếu.

**C.** đều sử dụng quân đội Sài Gòn là chủ yếu.

**D.** đều thực hiện âm mưu “dùng người Việt trị người Việt”.

**Câu 27**. Hình thức đấu tranh của cách mạng miền Nam sau khi ký Hiệp định Pa-ri năm 1973 có gì khác so với thời kỳ sau khi ký Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954?

**A.** Vừa đấu tranh quân sự kết hợp với đấu tranh chính trị và đấu tranh ngoại giao.

**B.** Chỉ tập trung đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh ngoại giao.

**C.** Chỉ tập trung đấu tranh quân sự.

**D.** Chỉ tập trung đấu tranh chính trị.

**Câu 28**. Chiến dịch giải phóng Sài Gòn – Gia Định được mang tên

**A.** Chiến dịch Hồ Chí Minh. **B.** Chiến dịch chống “Bình định – lấn chiếm”.

**C.** Chiến dịch giải phóng miền Nam. **D.** Chiến dịch giải phóng Sài Gòn.

**Câu 29**. “ Thời cơ chiến lược mới đã đến, ta có điều kiện hoàn thành sớm quyết tâm giải phóng miền Nam trước mùa mưa…”. Đó là Nghị quyết nào của Đảng ta?

**A.** Nghị quyết của Bộ chính trị ngày 25-03-1975

**B.** Hội nghị Bộ chính trị (30-9 đến 7-10-1974).

**C.** Hội nghị Bộ chính trị mở rộng họp từ 8-12-1974 đến 8-01-1975.

**D.** Hội nghị lần thứ 21 của Trung ương Đảng (7-1973).

**Câu 30**. Một trong những biểu hiện của tình hình Việt Nam giai đoạn 1954-1960 là

**A.** cả nước độc lập, thống nhất. **B.** miền Nam được hoàn toàn giải phóng.

**C.** cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. **D.** miền Bắc được hoàn toàn giải phóng.

**Câu 31**. Vì sao trước khi tiến vào giải phóng Sài Gòn, ta chọn Phan Rang và Xuân Lộc để tiến công?

**A.** Lực lượng địch ở đây bố phòng sơ hở.

**B.** Là căn cứ liên hợp quân sự lớn của Mĩ.

**C.** Là căn cứ phòng thủ trọng yếu của địch bảo vệ Sài Gòn từ phía tây.

**D.** Là căn cứ phòng thủ trọng yếu của địch bảo vệ Sài Gòn từ phía đông.

**Câu 32**. “Thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng” là tinh thần và khí thế của ta trong chiến dịch nào?

**A.** Chiến dịch Huế - Đà Nẵng.

**B.** Chiến dịch Huế - Đà Nẵng và chiến dịch Hồ Chí Minh.

**C.** Chiến dịch Tây Nguyên.

**D.** Chiến dịch Hồ Chí Minh.

**Câu 33**. Vì sao cuối 1974, đầu 1975 Trung ương Đảng họp đề ra kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam?

**A.** Quân Mĩ và quân đồng minh đã rút khỏi miền Nam.

**B.** Quân Mĩ và quân Sài Gòn đã suy yếu.

**C.** So sánh lực lượng thay đổi có lợi cho ta.

**D.** Mĩ gặp khó khăn trong nước do chuẩn bị bầu cử Tổng thống.

**Câu 34**. Sự kiện nào đánh dấu Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng?

**A.** Xe tăng của ta tiến vào Dinh Độc lập, bắt sống toàn bộ Nội các Sài Gòn.

**B.** Tổng thống Dương Văn Minh đầu hàng không điều kiện.

**C.** Cờ cách mạng tung bay trên nóc Dinh Độc lập.

**D.** Tỉnh Châu Đốc được giải phóng.

**Câu 35**. Trong thời kỳ 1954 – 1975, thắng lợi nào của quân dân miền Nam đã buộc Mĩ phải tuyên bố “Mĩ hóa” chiến tranh xâm lược?

**A.** Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975.

**B.** Cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân năm 1968.

**C.** Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.

**D.**  “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972.

**Câu 36**. Mĩ tiến hành Chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai sau sự kiện

**A.** Vịnh Bắc Bộ năm 1964.

**B.** ta chiến thắng ở Vạn Tường năm 1965.

**C.** ta mở cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.

**D.** ta mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.

**Câu 37**. Mĩ thực hiện Chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai với âm mưu gì?

**A.** Uy hiếp tinh thần của nhân dân Hà Nội, Hải Phòng

**B.** Cứu nguy cho Chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” và tạo thế mạnh trên bàn đàm phán ở Pari.

**C.** Làm lung lay ý chí và quyết tâm chống Mĩ của nhân dân ta.

**D.** Ngăn chặn sự chi viện từ miền Bắc cho miền Nam.

**Câu 38**. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 21 đã nêu rõ nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam sau Hiệp định Pari là

**A.** chuyển sang giai đoạn đấu tranh hòa bình để thống nhất đất nước.

**B.** chuyển sang cách mạng xã hội chủ nghĩa.

**C.** tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

**D.** lật đổ chính quyền Sài Gòn.

**Câu 39**. Chiến dịch mở đầu cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 là

**A.** Chiến dịch Huế - Đà Nẵng. **B.** Chiến dịch Tây Nguyên.

**C.** Chiến dịch Hồ Chí Minh. **D.** Chiến dịch Đường 14 – Phước Long.

**Câu 40**. Bộ Chính trị Trung ương Đảng quyết định gì sau thắng lợi của Chiến dịch Tây Nguyên và Chiến dịch Huế - Đà Nẵng?

**A.** Giải phóng hoàn toàn miền Nam trước mùa mưa năm 1975.

**B.** Giải phóng Sài Gòn sau năm 1975.

**C.** Mở chiến dịch Hồ Chí Minh.

**D.** Giải phóng Sài Gòn trước mùa mưa năm 1975.

------------------Hết------------------

*Học sinh không dùng tài liệu; giám thị không giải thích gì thêm.*